

Số: 38/2025/HSST

Ngày: 26 - 8- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông H Mỹ Thuận

Bà Đoàn Thị Nhẫn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Diễm My – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai.

- **Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Minh– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXX-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

NÔNG ĐỨC T, sinh ngày 09/6/2009 tại Bình Phước (Nay là Đồng Nai); Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 5, xã TH, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (Nay là ấp 5, xã TL, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Ph, sinh năm 1975 và bà Bé Thị L, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 17/3/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người Đ diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nông Văn Ph, sinh năm 1975 và bà Bé Thị L, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã TL, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị Hải A- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước (Nay là tỉnh Đồng Nai). (Có mặt)

Bị hại: Anh Nông Quốc P, sinh năm 2006; Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã ĐT,

tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người làm chứng:

Anh Nông Tuấn Kh, sinh năm 2007; Địa chỉ cư trú: Ấp SĐ, xã TL, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Anh Phạm Văn D, sinh năm 2006; Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã TL, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

Anh Sầm Bé Anh H, sinh năm 2006; Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã TL, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2006; Đăng ký thường trú: Tổ 1, khu phố Phước Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 12/01/2025, Nông Đức T, sinh ngày 09/6/2009 (15 tuổi, 7 tháng, 03 ngày) và Nông Quốc P, sinh năm 2006, đi dự đám cưới tại ấp 5, xã TH, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (nay là ấp 5, xã TL, tỉnh Đồng Nai). Quá trình ngồi cùng bàn trong tiệc đám cưới, do T ngồi xa chén nước mắm để chấm thức ăn nên P cầm đưa cho T thì T nói “ngoan lắm em trai” nên P bực tức, hất chém đồ ăn của T xuống đất nên cả hai xảy ra mâu thuẫn, T dùng tay phải cầm 01 (một) ly thủy tinh trên bàn tiệc (dùng để uống bia), ném trúng vào mắt trái của P gây thương tích. Sau đó, T bỏ đi còn P được đưa đến bệnh viện mắt tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Ngày 16/01/2025, P đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục 75 - 79, 81 - 82).

Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 65 ngày 28/02/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Quốc P tại thời điểm giám định là 35% (Ba mươi lăm phần trăm) (bút lục 29 – 31).

* Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: 14 mảnh thủy tinh màu trắng bị vỡ, có nhiều kích thước và hình dạng không đồng đều.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nông Đức T đã bồi thường 11.500.000 đồng và bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 15/7/2025 của Viện kiểm sát nhân Khu vực 9- Đồng Nai đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai truy tố đối với bị cáo; Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38; 50, 90, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 179, khoản 4 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nông Đức T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa Đ diện hợp pháp của bị cáo và bị hại; xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Ngày 12/01/2025, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc dự đám cưới tại ấp 5, xã TH, huyện ĐP tỉnh Bình Phước (nay là xã TL, tỉnh Đồng Nai), Nông Đức T đã có hành vi dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm ném vào vùng mắt của Nông Quốc P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%.

Như vậy, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 12; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 15/7/2015 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa P. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thời điểm phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được Th nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc ăn uống mà bị cáo đã dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm để ném gây thương tích vào vùng mắt bị hại, gây tổn thương cơ thể cho bị hại 35% thể hiện bị cáo có thái độ sự coi thường pháp luật, sức khỏe người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo có Th nguy hiểm cao nên cần có mức hình phạt tương xứng với Th chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 15 tuổi, 07 tháng, 03 ngày nên cần áp dụng các quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên để giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nông Đức T đã bồi thường cho bị hại Nông Quốc P số tiền 11.500.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, Đ diện theo hợp pháp của bị cáo là ông Nông Văn Ph và bà Bé Thị L đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại, xét thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, đúng quy định nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 14 mảnh thủy tinh màu trắng bị vỡ, có nhiều kích thước và hình dạng không đồng đều.

[6] Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa không căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nông Văn Ph và bà Bé Thị L phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 179, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nông Đức T **02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 586, 590 Bộ luật dân sự 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người Đ diện hợp pháp của bị cáo là ông Nông Văn Ph, bà Bé Thị L và bị hại anh Nông Quốc P về việc ông Ph, bà L bồi thường cho anh P số tiền tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 14 mảnh thủy tinh màu trắng bị vỡ, có nhiều kích thước và hình dạng không đồng đều.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nông Văn Ph và bà Bé Thị L phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Khu vực 9 – Đồng Nai (1);
- Phòng THADS Khu vực 9 – Đồng Nai (1);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (1);
- Bị cáo, Đ diện hợp pháp của bị cáo (2);
- Người bào chữa (1)
- Bị hại (1);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thư